

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nguyệt Quế - KSV.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 38/2025/TLST - HNGĐ ngày 19/3/2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19a/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Th Đ, xã T T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Anh L vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Q, xã T1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Chị M vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2025, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Ngô Văn L trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Lê Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 11/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vì thế hai bên đã sống ly thân; Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh L đề nghị được ly hôn chị Lê Thị M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 23/4/2025 bị đơn là chị Lê Thị M trình bày: Do đi làm công ty nên việc xin nghỉ là rất khó khăn, không thể có mặt tại Tòa án để tham gia các bước tố tụng được, quan điểm giải quyết đề nghị Tòa án như sau:

Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với anh Ngô Văn L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 BLTTDS; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh Ngô Văn L và chị Lê Thị M; Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Lê Thị M có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Thiệu Hóa vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L và chị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L và chị M.

[2]. Về hôn nhân: Anh Ngô Văn L và chị Lê Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào 11/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị M là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại sống ly thân mỗi người một nơi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng bị đơn vắng mặt và các đương sự đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, điều đó chứng tỏ hai bên không nín kéo hôn nhân; Nhận thấy vợ chồng có mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh L được ly hôn chị M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh L và chị M khai nhận vợ chồng không có con chung, các bên không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 9, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Ngô Văn L được ly hôn chị Lê Thị M.
2. Về án phí: Anh Ngô Văn L phải chịu 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0005198 ngày 18/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, anh L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh L và chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Văn Đạt

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt

Lê Dũng Tấn

Trần Thanh Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn Nguyễn Xuân Thu

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn Trần Thị Thịnh

Hoàng Văn Đạt

